

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung
- Khoản vay bổ sung
Dự án thành phần: Sửa chữa nâng cấp hồ chứa Mỹ Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Công văn số 6814/BNN-TC ngày 17/9/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc chi phí quản lý dự án của Dự án “Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung - Khoản vay bổ sung”;

Căn cứ Quyết định số 3518/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán kinh phí quản lý dự án và Quyết định số 3759/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 về việc phê duyệt Dự toán chi tiết chi phí quản lý dự án của Dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung - Khoản vay bổ sung;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 640/TTr-STC ngày 02/12/2019;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với các nội dung sau:

- Tên Dự án: Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung - Khoản vay bổ sung.
- Dự án thành phần: Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước Mỹ Thuận.
- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.
- Ủy thác quản lý dự án: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.
- Địa điểm xây dựng: Xã cát Hưng, huyện Phù cát, tỉnh Bình Định.
- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.

- Thời gian khởi công, hoàn thành: Khởi công ngày 20/12/2016; hoàn thành ngày 23/10/2018

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	35.126.982.000	35.031.874.000	95.108.000
1. Đã thanh toán từ ngân sách		35.221.226.000	
- Ngân sách Tỉnh:		34.530.637.000	
+ Thanh toán năm 2014 từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ		1.147.085.000	
+ Thanh toán năm 2014 từ nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất		150.000.000	
+ Thanh toán năm 2015 từ nguồn vốn ADB		272.000.000	
+ Thanh toán năm 2015 từ nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất		490.000.000	
+ Thanh toán năm 2015 từ nguồn vốn ngân sách tỉnh - Đối ứng ODA		76.286.000	
+ Thanh toán năm 2016 từ nguồn vốn ADB		240.000.000	
+ Thanh toán năm 2016 từ nguồn vốn ngân sách tỉnh - Đối ứng ODA		321.845.000	
+ Thanh toán năm 2016 từ nguồn vốn thu cổ tức nguồn NSNN		2.271.919.000	
+ Thanh toán năm 2017 từ nguồn vốn ADB		4.229.340.000	
+ Thanh toán năm 2017 từ tăng thu 2015 CCTL 2016		391.020.000	
+ Thanh toán năm 2018 từ nguồn vốn ADB		24.648.788.000	
+ Thanh toán năm 2018 từ nguồn vốn Đầu tư tập trung		292.354.000	
- Ngân sách Huyện:		690.589.000	
+ Thanh toán năm 2016 từ nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất		256.802.000	

Nguồn	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
+ Thanh toán năm 2017 từ nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất		170.787.000	
+ Thanh toán năm 2018 từ nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất		263.000.000	
2. Vốn đã thu hồi:		189.352.000	

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
<u>Tổng cộng chi phí</u>	<u>36.405.027.080</u>	<u>35.126.982.000</u>
1. Bồi thường, GPMB	296.909.080	294.553.000
2. Chi phí xây lắp	28.309.962.000	28.577.720.000
- Xây dựng:	28.309.962.000	28.097.011.000
+ Lô thầu số 01 Phần việc do DNTN XD Hồng Châu thực hiện		12.306.893.000
+ Lô thầu số 01 Phần việc do Cty TNHH XD Tấn Thành thực hiện		7.909.659.000
+ Lô thầu số 02		7.880.459.000
- Các hạng mục chung		480.709.000
+ Bảo hiểm công trình		177.117.000
<i>Lô thầu số 01 Phần việc do DNTN XD Hồng Châu thực hiện</i>		<i>80.928.000</i>
<i>Lô thầu số 01 Phần việc do Cty TNHH XD Tấn Thành thực hiện</i>		<i>51.741.000</i>
<i>Lô thầu số 02</i>		<i>44.448.000</i>
+ XD nhà tạm để ở và điều hành thi công tại hiện trường		269.288.000
<i>Lô thầu số 01 Phần việc do DNTN XD Hồng Châu thực hiện</i>		<i>129.931.000</i>
<i>Lô thầu số 01 Phần việc do Cty TNHH XD Tấn Thành thực hiện</i>		<i>78.706.000</i>
<i>Lô thầu số 02</i>		<i>60.651.000</i>

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
+ Chi phí một số công việc thuộc hạng mục chung nhưng không xác định được khối lượng từ thiết kế		34.304.000
<i>Lô thầu số 01 Phần việc do DNTN XD Hồng Châu thực hiện</i>		13.653.000
<i>Lô thầu số 02</i>		20.651.000
3. Chi phí quản lý dự án:	946.763.000	946.763.000
4. Chi phí tư vấn:	4.915.204.000	4.679.122.000
- Khảo sát, lập dự án	1.292.582.000	1.292.582.000
- Khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	2.413.316.000	2.413.316.000
- Khảo sát, điều tra, thu thập và thăm dò phát hiện môi	157.847.000	157.847.000
- Thăm tra thiết kế bản vẽ thi công	42.868.000	42.868.000
- Thăm tra dự toán	41.240.000	41.240.000
- Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công (điều chỉnh, bổ sung)	5.344.000	
- Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	76.240.000	73.356.000
- Giám sát	629.644.000	629.644.000
- Giám sát công trình xây dựng điều chỉnh, bổ sung	38.501.000	
- Giám sát, đánh giá của chủ đầu tư	189.353.000	0
- Thăm tra tính hiệu quả và khả thi của dự án	28.269.000	28.269.000
5. Chi phí khác:	748.356.000	351.681.000
- Chi phí hạng mục chung (Nhà tạm tại hiện trường để ở và để thi công)	241.811.000	
- Lệ phí thẩm định dự án đầu tư	8.426.000	8.286.000
- Thẩm định hồ sơ mời thầu	17.327.000	17.327.000
- Thẩm định kết quả chọn thầu	17.327.000	17.327.000
- Thăm tra phê duyệt quyết toán	72.714.000	95.108.000
- Kiểm toán dự án hoàn thành	213.633.000	213.633.000
- Bảo hiểm công trình	177.118.000	
6. Đào tạo, tập huấn	36.842.000	36.842.000
7. An toàn và tham gia của cộng đồng	36.000.000	24.000.000
8. Rà phá bom mìn, vật nổ	216.301.000	216.301.000
9. Chi phí dự phòng	898.690.000	

3. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: 60.842.000 đồng.
 Chi phí đào tạo, tập huấn: 36.842.000 đồng.
 Chi phí an toàn và tham gia cộng đồng: 24.000.000 đồng.
 4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			35.066.140.000	35.066.140.000
1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			35.066.140.000	35.066.140.000

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền
Tổng số	35.126.982.000
1. Đã bố trí:	35.221.226.000
- Ngân sách Tỉnh:	34.530.637.000
+ Thanh toán năm 2014 từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ	1.147.085.000
+ Thanh toán năm 2014 từ nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất	150.000.000
+ Thanh toán năm 2015 từ nguồn vốn ADB	272.000.000
+ Thanh toán năm 2015 từ nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất	490.000.000
+ Thanh toán năm 2015 từ nguồn vốn ngân sách tỉnh - Đối ứng ODA	76.286.000
+ Thanh toán năm 2016 từ nguồn vốn ADB	240.000.000
+ Thanh toán năm 2016 từ nguồn vốn ngân sách tỉnh - Đối ứng ODA	321.845.000
+ Thanh toán năm 2016 từ nguồn vốn thu cổ tức nguồn NSNN	2.271.919.000
+ Thanh toán năm 2017 từ nguồn vốn ADB	4.229.340.000
+ Thanh toán năm 2017 từ tăng thu 2015 CCTL 2016	391.020.000
+ Thanh toán năm 2018 từ nguồn vốn ADB	24.648.788.000
+ Thanh toán năm 2018 từ nguồn vốn Đầu tư tập trung	292.354.000
- Ngân sách Huyện:	690.589.000
+ Thanh toán năm 2016 từ nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất	256.802.000

Nguồn	Số tiền
+ Thanh toán năm 2017 từ nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất	170.787.000
+ Thanh toán năm 2018 từ nguồn vốn cấp quyền sử dụng đất	263.000.000
2. Đã thu hồi:	189.352.000
3. Chưa bố trí:	95.108.000

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 12 tháng 9 năm 2019 (ngày lập báo quyết toán) là:

Tổng nợ phải trả: Chi phí khác (Thẩm tra phê duyệt quyết toán): 95.108.000 đồng;

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận sử dụng tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND xã Cát Hưng, huyện Phù Cát	35.126.982.000	

Điều 4. Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát; Chủ tịch UBND xã Cát Hưng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7, K10 (15b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu